

đang học ở nước ngoài và tài khoản của cá nhân, đơn vị được thụ hưởng.

5.3. Cuối mỗi quý hoặc khi số dư tài khoản đặc biệt bằng 50% mức trần (tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước), Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi các chứng từ đã chi thanh toán cho Lưu học sinh và đề nghị Bộ Tài chính kiểm tra cấp bổ sung số tiền đã chi hợp lệ.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các trường hợp Lưu học sinh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính tạm ứng mức sinh hoạt phí phát sinh sau khi có Quyết định số 322/QĐ-TTg ngày 19/4/2001 và Quyết định số 77/2001/QĐ-TTg ngày 14/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ thì được điều chỉnh theo mức sinh hoạt phí đã được quy định tại mục 1 Phần II Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, mọi vướng mắc của Lưu học sinh có liên quan đến vấn đề kinh phí, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính để giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thứ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

KT. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Thứ trưởng

CHU TUẤN CẤP

Phụ lục 1

(kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2001/TTLT/BTC-BGDĐT-BNG ngày 06/11/2001 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Ngoại giao).

Nước học	USD/ người/ tháng	VNĐ/ người/ tháng
Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản	780	
Đức, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Bắc Âu	630	
Úc, Niu - Di - Lân	500	
Nga, Đông Âu, Thái Lan	250	
Trung Quốc	300	
Việt Nam		500.000,00

Ghi chú: Đối với Lưu học sinh là công chức được cử đi học ngoài mức sinh hoạt phí vẫn được hưởng lương theo chế độ hiện hành.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TƯ số 42/2001/TT-BGDĐT ngày 22/10/2001 hướng dẫn đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng các hình thức: Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Chính phủ cho ngành giáo dục.

Để thực hiện các Điều 14, 15, 16, 17 trong Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30/7/1998 của Chính phủ quy định các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; cụ thể hóa tiêu chuẩn

khen thưởng Huân chương Lao động, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng các hình thức: Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Chính phủ cho ngành giáo dục cụ thể như sau:

Phần A

BẰNG KHEN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng cho:

- Cá nhân cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên và tập thể thuộc ngành giáo dục được xét định kỳ theo năm học.

- Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong năm học; trong thực hiện một nhiệm vụ của ngành giáo dục khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo sơ kết, tổng kết hoặc khi kết thúc hội thi; trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, trung tâm, đơn vị; có thành tích đột xuất.

2. Việc khen thưởng các lực lượng xã hội, người nước ngoài có đóng góp cho ngành giáo dục, khen thưởng học sinh, sinh viên có quy định riêng, không nằm trong phạm vi Thông tư hướng dẫn này.

II. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Với đơn vị nhà trường, trung tâm, cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở phục vụ giáo dục và tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở.

Đơn vị được xét chọn khen thưởng nếu đạt được một trong năm tiêu chuẩn sau:

a) Có 3 năm học liên tục (năm học đề nghị khen và 2 năm học trước đó) đạt danh hiệu Trường tiên tiến xuất sắc, Trung tâm tiên tiến xuất sắc, Tập thể lao động xuất sắc của Bộ,

ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, tỉnh).

b) Trong 5 năm học liên tục có 3 năm đạt danh hiệu Trường tiên tiến, Trung tâm tiên tiến, Tập thể lao động giỏi và 2 năm đạt danh hiệu Trường tiên tiến xuất sắc, Trung tâm tiên tiến xuất sắc, Tập thể lao động xuất sắc của Bộ, tỉnh.

c) Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện một nhiệm vụ của ngành giáo dục khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo sơ kết, tổng kết hoặc khi kết thúc hội thi và lựa chọn theo tiêu chuẩn hướng dẫn khen thưởng khi sơ kết, tổng kết, hội thi.

d) Có nhiều thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, trung tâm, đơn vị.

đ) Có thành tích đột xuất, ảnh hưởng tốt và có tác dụng nêu gương trong ngành, trong địa phương.

2. Với cá nhân.

Cá nhân được xét chọn khen thưởng nếu đạt được một trong năm tiêu chuẩn sau:

a) Có 3 năm học liên tục (năm học đề nghị khen và 2 năm học trước đó) đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giáo viên giỏi cấp cơ sở, Giảng viên giỏi cấp trường với thành tích xuất sắc.

b) Được công nhận là Giáo viên dạy giỏi cấp toàn quốc hoặc 2 lần liên tục được công nhận là Giáo viên dạy giỏi cấp Bộ, tỉnh, Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ, tỉnh.

c) Đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện một nhiệm vụ của ngành, khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo sơ kết, tổng kết hoặc kết thúc hội thi và lựa chọn theo tiêu chuẩn hướng dẫn khen thưởng khi sơ kết, tổng kết, hội thi.

d) Có nhiều thành tích cống hiến, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, trung tâm, đơn vị, được đơn vị tổng kết, lựa chọn tiêu biểu và đề nghị khen thưởng.

đ) Có thành tích đột xuất được các cấp quản lý giáo dục đề nghị khen thưởng.

3. Nguyên tắc xét chọn khen thưởng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Về đối tượng.

Chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ và cá nhân:

- Với các tỉnh cần có sự cân đối giữa cá nhân giảng dạy và công tác ở nhà trường với cán bộ quản lý công tác ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Chú ý lựa chọn tới tất cả các ngành học, bậc học.

- Với các Bộ, ngành cần có sự cân đối giữa giáo viên, giảng viên với cán bộ quản lý phòng, ban, lãnh đạo của trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

b) Về số lượng.

- Yêu cầu xét chọn chặt chẽ, lựa chọn những cá nhân, tập thể xuất sắc tiêu biểu trong số các cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn.

- Đảm bảo một tỷ lệ cân đối thích hợp với số lượng cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên và tương ứng với thành tích thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

- Với các trường, trung tâm, đơn vị thuộc các tỉnh phải được số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục tỉnh từ 90% trở lên.

- Với các trường, trung tâm, đơn vị thuộc các Bộ, ngành phải được số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - khen thưởng đơn vị từ 90% trở lên.

III. THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

1. Trình tự tiến hành.

a) Với các trường, trung tâm, đơn vị thuộc các tỉnh do Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục tỉnh xét, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào

tao đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

b) Với các trường, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo do Hiệu trưởng nhà trường, Thủ trưởng đơn vị đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen, sau khi Hội đồng Thi đua - khen thưởng đơn vị xét.

c) Với các trường, đơn vị thuộc các Bộ, ngành do Hiệu trưởng nhà trường, Thủ trưởng đơn vị đề nghị (sau khi Hội đồng Thi đua - khen thưởng đơn vị xét) Bộ, ngành chủ quản xét và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

2. Hồ sơ đề nghị.

a) Văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (với đơn vị thuộc tỉnh) của Bộ, ngành (với đơn vị thuộc Bộ, ngành) kèm theo danh sách.

b) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, của tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

c) Thời gian gửi hồ sơ đề nghị:

- Với các đơn vị thuộc tỉnh: Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

- Với các đơn vị thuộc Bộ, ngành: Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

Phần B

CỜ THI ĐUA CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng cho:

- Các cơ sở giáo dục thuộc ngành giáo dục được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

- Các trường, trung tâm giáo dục, Sở Giáo dục

và Đào tạo, đơn vị sản xuất, kinh doanh trực thuộc ngành giáo dục có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm hoặc năm học, xét tặng một lần trong mỗi năm hoặc năm học theo các khối với số lượng như sau:

1. Bốn cờ xét tặng cho 4 trường có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối giáo dục mầm non.
2. Bốn cờ xét tặng cho 4 trường có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trường tiểu học.
3. Ba cờ xét tặng cho 3 trường có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trường trung học cơ sở.
4. Ba cờ xét tặng cho 3 trường có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trường trung học phổ thông.
5. Ba cờ xét tặng cho 3 trường có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trường trung học chuyên nghiệp.
6. Ba cờ xét tặng cho 3 trường có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trường cao đẳng.
7. Ba cờ xét tặng cho 3 trường có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trường đại học.
8. Hai cờ xét tặng cho 2 trung tâm có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.
9. Hai cờ xét tặng cho 2 trung tâm có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học của khối trung tâm giáo dục thường xuyên.
10. Tặng cờ cho các Sở Giáo dục và Đào tạo có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ tiêu công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được xét theo 5 vùng.
11. Ba cờ xét tặng cho 3 đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm của khối sản xuất, kinh doanh.

II. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Theo tiêu chuẩn quy định tại điểm 2 của Điều 15 trong Nghị định số 56/1998/NĐ-CP, cụ thể là:

1. Với các trường, các trung tâm:

Là trường tiên tiến xuất sắc, Trung tâm tiên tiến xuất sắc có thành tích tiêu biểu nhất trong các trường, các trung tâm của tỉnh, của Bộ trong năm học và 2 năm học liền trước đó đã được khen thưởng Bằng khen của Bộ, tỉnh.

2. Với các Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ tiêu công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Được khen thưởng 100% số chỉ tiêu công tác của năm học được quy định cho địa bàn và có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong vùng.

3. Với các đơn vị thuộc khối sản xuất, kinh doanh phải đạt được 3 tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong năm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, là đơn vị 3 năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc tiêu biểu của ngành giáo dục tỉnh, Bộ.

b) Đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao.

c) Có nhân tố mới để các đơn vị khác học tập. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội có hiệu quả.

III. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Số lượng đề nghị.

Khen thưởng các đơn vị nhà trường, trung tâm giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc ngành giáo dục:

a) Với các tỉnh, lựa chọn 1 đơn vị trong tất cả các trường của giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học

chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, các đơn vị sản xuất kinh doanh. Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục tỉnh xét, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xét; chỉ đề nghị đơn vị được 100% số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục tỉnh.

b) Với các trường, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường đề nghị (sau khi Hội đồng Thi đua - khen thưởng đơn vị xét với 100% số phiếu đồng ý) Bộ Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng.

c) Với các Bộ, ngành, lựa chọn 1 đơn vị trong tất cả các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học. Hiệu trưởng nhà trường đề nghị (sau khi Hội đồng Thi đua - khen thưởng xét), Bộ, ngành chủ quản xét và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo; chỉ đề nghị đơn vị được 100% số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - khen thưởng đơn vị.

d) Với các Sở Giáo dục và Đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo xét chọn theo tiêu chuẩn đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ tiêu công tác của các Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Hồ sơ đề nghị.

a) Văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (với đơn vị thuộc tỉnh), của Bộ, ngành (với đơn vị thuộc Bộ, ngành).

b) Bản báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị khen thưởng có xác nhận của cơ quan quản lý.

c) Thời gian gửi hồ sơ đề nghị về Bộ Giáo dục và Đào tạo:

* Với đơn vị thuộc giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên: Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

* Với trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học: Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

* Với đơn vị sản xuất kinh doanh: Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Phần C

CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

Cờ thi đua của Chính phủ khen thưởng cho đơn vị trường, trung tâm giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc ngành giáo dục có thành tích xuất sắc dẫn đầu toàn quốc trong năm, năm học, mỗi năm xét 1 lần theo các khối với số lượng như sau:

1. Một cờ xét tặng cho trường có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối giáo dục mầm non.

2. Một cờ xét tặng cho trường có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối trường tiểu học.

3. Một cờ xét tặng cho trường có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối trường trung học cơ sở.

4. Một cờ xét tặng cho trường có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối trường trung học phổ thông.

5. Một cờ xét tặng cho trường có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối trường trung học chuyên nghiệp.

6. Một cờ xét tặng cho trường có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối trường cao đẳng.

7. Một cờ xét tặng cho trường có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối trường đại học.

8. Một cờ xét tặng cho trung tâm có thành tích xuất sắc nhất trong năm học của khối các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

9. Một cờ xét tặng cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ tiêu công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt thành tích xuất sắc nhất trong các Sở Giáo dục và Đào tạo.

10. Một cờ xét tặng cho đơn vị có thành tích xuất sắc nhất trong năm của khối sản xuất, kinh doanh.

II. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Theo các tiêu chuẩn quy định tại điểm 3 của Điều 15 trong Nghị định số 56/1998/NĐ-CP, vận dụng cho ngành giáo dục, cụ thể là:

1. Với các trường, các trung tâm được xét chọn khen thưởng phải đạt được 3 tiêu chuẩn sau:

a) Là trường tiên tiến xuất sắc, trung tâm tiên tiến xuất sắc có thành tích dẫn đầu các trường, các trung tâm của tỉnh, của Bộ, ngành trong năm học.

b) Liên tục 4 năm học trước đó được công nhận là trường tiên tiến xuất sắc, trung tâm tiên tiến xuất sắc.

c) Trong 5 năm học liền kề trước đó có 1 lần được khen thưởng Cờ thi đua của Bộ, tỉnh.

2. Với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ tiêu công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét chọn khen thưởng phải đạt được 2 tiêu chuẩn sau:

a) Được khen thưởng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các chỉ tiêu công tác của năm học.

b) Là Sở Giáo dục và Đào tạo có thành tích

thực hiện xuất sắc nhất các chỉ tiêu công tác năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dẫn đầu các Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Với đơn vị sản xuất, kinh doanh được xét chọn khen thưởng phải đạt được 3 tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong năm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, là đơn vị 4 năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc dẫn đầu của ngành giáo dục tỉnh, Bộ.

b) Dẫn đầu về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác.

c) Có nhân tố mới tiêu biểu để các đơn vị trong ngành giáo dục học tập. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội có hiệu quả cao.

III. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

1. Số lượng đề nghị và trình tự tiến hành.

a) Khen thưởng các đơn vị nhà trường, trung tâm giáo dục, đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc ngành giáo dục.

- Với các tỉnh: Lựa chọn và đề nghị 1 đơn vị đủ tiêu chuẩn quy định, do Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục tỉnh xét, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị; chỉ đề nghị đơn vị được 100% số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục tỉnh.

- Với các trường, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường đề nghị (sau khi Hội đồng Thi đua - khen thưởng đơn vị xét với 100% số phiếu đồng ý) Bộ Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng.

- Với các Bộ, ngành: Lựa chọn và đề nghị 1 đơn vị đủ tiêu chuẩn quy định, do Hiệu trưởng nhà trường đề nghị (sau khi Hội đồng Thi đua -

khen thưởng đơn vị xét) Bộ chủ quản xét và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ đề nghị đơn vị được 100% số phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - khen thưởng đơn vị.

b) Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo:

Do Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục xét chọn.

c) Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục xét chọn theo khối trường, trung tâm, đơn vị sản xuất kinh doanh, Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi khối chọn 1 đơn vị có thành tích dẫn đầu đề nghị Chính phủ khen thưởng Cờ thi đua.

d) Với các trường, đơn vị thuộc các tỉnh, sau khi Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành giáo dục đã xét chọn, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến hiệp y.

e) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ qua Viện Thi đua - khen thưởng nhà nước.

2. Hồ sơ đề nghị.

1. Văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (với đơn vị thuộc tỉnh), của Bộ, ngành (với đơn vị thuộc Bộ, ngành).

2. Bản báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị khen thưởng có xác nhận của cơ quan quản lý.

3. Văn bản nhất trí của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị: Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Phần D

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các tỉnh,

thành phố, các Bộ, ngành có trường thực hiện theo Thông tư hướng dẫn này và hướng dẫn các đơn vị nhà trường, trung tâm giáo dục, các cấp quản lý giáo dục - đào tạo thuộc quyền thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành, các đơn vị nhà trường, trung tâm giáo dục, các cấp quản lý giáo dục - đào tạo phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thứ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

QUYẾT ĐỊNH số 51/2001/QĐ-BKHCMNT
ngày 08/10/2001 về việc bắt buộc công bố phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam đối với mũ bảo hiểm sản xuất trong nước dùng cho người đi xe máy.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công